

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán  
từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021  
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 12/6/2018;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 như sau:

**Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ ĐẦU KỲ	SỐ CUỐI KỲ	TĂNG (+); GIẢM (-)
I	TÀI SẢN		9.504	9.357	(148)
1	Tài sản ngắn hạn.	Tỷ đồng	2.236	1.944	(292)
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Tiền và các khoản T.đương tiền	"	92	127	35
	- Phải thu ngắn hạn	"	635	514	(121)
	- Hàng tồn kho	"	1.354	1.256	(98)
	- Tài sản khác	"	156	47	(109)
2	Tài sản dài hạn.	Tỷ đồng	7.268	7.413	144
	<i>Trong đó:</i>	"			-
	- Các khoản Phải thu dài hạn	"	67	55	(13)
	- Tài sản cố định	"	1.563	1.428	(135)
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	5.377	5.697	320
	- Đầu tư tài chính dài hạn	"	20	20	-
	- Tài sản dài hạn khác	"	241	213	(29)



<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>9.504</b>	<b>9.357</b>	<b>(148)</b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7.592</b>	<b>7.452</b>	<b>(140)</b>
	<i>Trong đó:</i>	"			-
	- Nợ dài hạn	"	2.470	2.295	(176)
	- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	"	2.553	2.571	19
	- Phải trả cho người bán	"	808	685	(123)
	- Người mua trả tiền trước	"	26	10	(15)
	- Các khoản phải nộp ngân sách	"	194	93	(101)
	- Phải trả khác	"	1.541	1.797	256
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu.</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.912</b>	<b>1.904</b>	<b>(8)</b>
	<i>Trong đó:</i>	"			-
	- Vốn góp của chủ sở hữu	"	1.840	1.840	-
	- Cổ phiếu quỹ	"	(0)	(0)	-
	- LN sau thuế chưa phân phối:	"	180	166	(13)
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	30	30	
	- Chênh lệch tỷ giá	"	(154)	(151)	4
	- Lợi ích cổ đông ko kiểm soát	"	17	19	2

### III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2020	31/12/2019
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	79%	76%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	21%	24%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	80%	80%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	20%	20%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		391%	397%
	- Nợ phải thu/Vốn CSH		30%	37%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,13	0,17
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,38	0,44
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất L. nhuận sau thuế của Cty Mẹ/Tổng TS	%	0,18%	0,42%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,17%	0,38%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	0,87%	2,08%



#### IV. KẾT QUẢ SXKD

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.593,053
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	26,866
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.566,187
4	Giá vốn hàng bán	9.079,253
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	486,934
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8,849
7	Chi phí tài chính	155,084
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	<i>154,532</i>
8	Phân lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	
9	Chi phí bán hàng:	57,845
10	Chi phí QLDN	249,285
11	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	33,570
12	Thu nhập khác	11,089
13	Chi phí khác	9,675
14	Lợi nhuận khác	1,414
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	34,984
16	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	16,706
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,279
	- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	16,475
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1,804

Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ những ảnh hưởng liên quan đến dự án Giai đoạn II Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

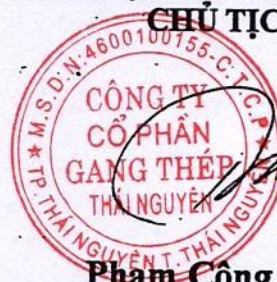
Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản).

*(Chữ ký)*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Thảo**